

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS-ST

Ngày: 22-7-2025

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Văn Bào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q- Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân Miền B - Trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý nợ Pháp lý. Theo văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025 của chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lưu Văn T - Chuyên viên xử lý nợ. Theo ủy quyền số 10701/2025/UQN-RCC4 - KHCN2 ngày 01/7/2025.

(có mặt)

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Tiến T1, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Cư trú tại: thôn H, xã S (nay là xã H), tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo ủy quyền của anh T1:

Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1974

(có mặt)

Cư trú tại: thôn H, xã S (nay là xã H), tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2025, bản tự khai và tại phiên tòa, ông Lưu Văn T là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 14/12/2023, anh T1 có vay của Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số LD2334802111 số tiền 229.635.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân; khi vay không thể chấp tài sản bảo đảm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì anh T1 đã trả được 8.763.767 đồng tiền lãi, còn số tiền gốc chưa trả được

số tiền gốc nào, vi phạm thực hiện nghĩa vụ trả nợ từ ngày 14/01/2024. Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu anh Nguyễn Tiến T1 phải thanh toán cho V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là: 348.938.358 đồng (trong đó, Nợ gốc: 229.635.000 đồng, N lãi: 119.303.358 đồng)

- Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khê ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho V1.

- V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản của anh Nguyễn Tiến T1 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V1.

- Anh Nguyễn Tiến T1 phải chịu án phí và các chi phí liên quan (nếu có)

Tại phiên tòa ông Lưu Văn T có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Buộc anh Nguyễn Tiến T1 phải thanh toán cho V1 số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là: 348.938.358 đồng (trong đó, Nợ gốc: 229.635.000 đồng, N lãi: 119.303.358 đồng).

** Bị đơn anh Nguyễn Tiến T1 do ông Nguyễn Văn G đại diện theo uỷ quyền trình bày:*

-Ngày 14/12/2023, anh T1 có vay của Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số LD2334802111 số tiền 229.635.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân; khi vay không thế chấp tài sản bảo đảm. Ông xác định đây là khoản nợ riêng của con trai ông vì hiện nay con trai ông chưa lấy vợ.

Trong thời hạn thực hiện hợp đồng, anh T1 đã trả được bao nhiêu cụ thể thì ông không rõ. Nay Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Tiến T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là: 348.938.358 đồng (trong đó, Nợ gốc: 229.635.000 đồng, Nợ lãi: 119.303.358 đồng) thì ông đồng ý trả số tiền gốc, ông xin giảm lãi trong hạn và miễn lãi quá hạn.

Tại phiên tòa ông G có mặt và giữ nguyên ý kiến của mình.

*Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 144; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117; Điều 429; Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470 -Bộ luật dân sự;

Điều 91; Điều 95 - Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 -Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Nguyễn Tiến T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V, tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là: 348.938.358 đồng (trong đó, Nợ gốc: 229.635.000 đồng, N lãi: 119.303.358 đồng).

Anh Nguyễn Tiến T1 tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD2334802111 ngày 14/12/2023 cho đến ngày anh Nguyễn Tiến T1 trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V.

Về án phí dân sự: Anh Nguyễn Tiến T1 phải chịu 17.446.918 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 7.325.000 đồng (Bảy triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004605 ngày 28/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh).

Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thời hiệu khởi kiện: Do các đương sự trong vụ án không yêu cầu xem xét, nên không xem xét, áp dụng.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Tiến T1 trả số tiền vay. Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là khu vực 2- Bắc Ninh) nên Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh sau sáp nhập) thụ lý giải vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 -Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

Đối với khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng:

Theo lời khai của các bên đương sự đều phù hợp với nội dung: Ngày 14/12/2023, giữa Ngân hàng TMCP V với anh Nguyễn Tiến T1 có ký Hợp đồng tín dụng số LD2334802111 ngày 14/12/2023, hạn mức là: 229.635.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Khi vay không có thế chấp tài sản bảo đảm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, thì anh T1 đã trả được 8.763.767 đồng tiền lãi, còn số tiền gốc chưa trả được số tiền nào. Anh T1 vi phạm thực hiện nghĩa vụ trả nợ từ ngày 14/01/2024. Tại phiên tòa, ông G đại diện theo ủy quyền của anh T1 đồng ý trả số tiền gốc, xin số tiền lãi. Số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là: 348.938.358 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu, chín trăm ba tám nghìn, ba trăm năm tám đồng) (trong đó, Nợ gốc: 229.635.000 đồng, N lãi: 119.303.358 đồng). Do vậy, Ngân hàng TMCP V khởi kiện anh Nguyễn Tiến T1 phải trả số tiền trên là có căn cứ, cần được chấp nhận và tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Trong đơn khởi kiện ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Tiến T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày hết ngày 22/7/2025, tổng số tiền 348.938.358 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu, chín trăm ba tám nghìn, ba trăm năm tám đồng) (trong đó, Nợ gốc: 229.635.000 đồng, N lãi: 119.303.358 đồng). Trong quá trình giải quyết, thì ông G là người đại diện theo uỷ quyền của anh T1 cũng xác định là nợ riêng cá nhân anh T1 vì anh T1 vay mục đích tiêu dùng cá nhân và hiện nay anh T1 chưa lấy vợ. Do vậy, buộc cá nhân anh T1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là có

căn cứ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên anh Nguyễn Tiến T1 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

-Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 7.325.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004605 ngày 28/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh).

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 144; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117; Điều 429; Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470 -Bộ luật dân sự; Điều 91; Điều 95 - Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 -Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

1.Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc anh Nguyễn Tiến T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V, tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/7/2025 là: 348.938.358 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu, chín trăm ba tám nghìn, ba trăm năm tám đồng). Trong đó, nợ gốc: 229.635.000 đồng, nợ lãi: 119.303.358 đồng.

Kể từ ngày 23/7/2025, anh Nguyễn Tiến T1 tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD2334802111 ngày 14/12/2023 cho đến ngày anh Nguyễn Tiến T1 trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V.

2.Về án phí dân sự:

-Anh Nguyễn Tiến T1 phải chịu số tiền 17.446.918 đồng (Mười bảy triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, chín trăm mười tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

-Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 7.325.000 đồng (Bảy triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004605 ngày 28/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh).

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 2-Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2 -Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Oanh